

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125/SYT-KHTC
V/v triển khai thực hiện QĐ số
09/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016
của UBND tỉnh Khánh Hòa

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 5 năm 2016

Kính gửi : Các đơn vị trực thuộc

Thực hiện Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Sở Y tế đề nghị các đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan theo hướng dẫn tại Quyết định trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Sở Y tế giải quyết. Nội dung Quyết định được đăng tải trên Website Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa././.

Nơi nhận:
-Nhu trên;
-Lưu: VT,KHTC./.

GIÁM ĐỐC



Bùi Xuân Minh

Số: 09 /2016/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 11 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan,
tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm Pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;
- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;
- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý và sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Căn cứ Nghị Quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1311/TTr-STC ngày 06 tháng 4 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án, chương trình sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án, chương trình do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cá nhân có liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Khánh Hòa;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH Khánh Hòa;
- Báo Khánh Hòa;
- Các Phòng: TCHC, QTTV;
- Lưu: VT, HP, HLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Lê Đức Vinh

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 09 /2016/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại Quyết định này bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị để sử dụng tại các phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Máy móc, thiết bị trang bị để sử dụng cho phòng họp, hội trường, phòng thường trực, phòng lưu trữ và các phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đối với hệ thống mạng tin học (máy chủ và các thiết bị kèm theo), hệ thống điện thoại tổng đài, hệ thống thiết bị điện (hệ thống điều hòa trung tâm, hệ thống quạt thông gió cho cả tòa nhà, hệ thống đèn thấp sáng và các thiết bị điện khác có liên quan) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án, chương trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Chương II

QUẢN LÝ SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ

Điều 3. Đối với máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu thực tế, khả năng ngân sách của cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của HĐND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định số lượng chủng loại máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức phải phù hợp và theo đúng tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến quy định tại Điều 7 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trường hợp giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức cao hơn không quá 10% so với mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải gửi hồ sơ cho Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Trường hợp cần thiết phải trang bị máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức cao hơn từ trên 10% đến không quá 20% so với mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét quyết định.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện đăng ký thực hiện khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, căn cứ loại máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Việc khoán kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức phải được thực hiện căn cứ theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính, đồng thời phải đưa vào quy chế về quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Việc thay thế máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến được trang bị cho công chức, viên chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Đối với máy móc, thiết bị tại các phòng làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định về số lượng, chủng loại, giá mua máy móc, thiết bị để trang bị tại phòng họp, hội trường, phòng thường trực, phòng lưu trữ và các phòng phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc trang bị phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, diện tích của các phòng và khả năng nguồn kinh phí của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Việc thay thế máy móc, thiết bị văn phòng tại các phòng để phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 5. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

2. Việc mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 6. Thuê máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị Quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 21/7/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Việc thuê máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Điều 7 Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định về trang bị, quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo Quyết định này.

2. Thực hiện thẩm định phương án giá, tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến (bao gồm cả các thiết bị khác) để trang bị cho các chức danh, cán bộ, công chức, viên chức trong trường hợp giá mua máy móc thiết bị văn phòng phổ biến cao hơn không quá

10% so với mức giá tối đa quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. Chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm việc quản lý, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại quy chế này, Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cá nhân được trang bị, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 10. Xử lý vi phạm trong việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị

1. Người ra quyết định mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định này phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

2. Đối với việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để xử lý theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

2. Trong quá trình hoạt động, nếu phát sinh những vướng mắc hoặc có những nội dung nào trong Quy chế cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh